TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/ HS-ST
Ngày 17 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và bà Nông Diệu Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 112/2021/TLST - HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Thị C; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1988 tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm P - B, xã Ngọc Côn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Lương Xuân C (đã chết) và bà: Hoàng Thị H (đã chết); Chồng: Hà Văn D (sinh năm: 1979). Nghề nghiệp: Trồng trọt và 01 con, Hà Quốc Tr (sinh năm 2009). Đều trú tại: xóm P - B, xã Ngọc Côn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/02/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

- *Bị hại:* Hà Thị T, sinh năm 1985.

Trú tại: xóm P - Bo H, xã Ngọc Côn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Phùng Thị D, sinh năm: 1955.

Trú tại: Tổ dân phố x, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

+ Hà Văn D, sinh năm: 1979.

Trú tại: xóm P - B, xã Ngọc Côn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Nông Thị Th; sinh năm: 1992;

+ Lục Văn Tr, sinh năm: 1978

+ La Văn Qu, sinh năm: 1982.

Cùng trú tại: xóm Đ, xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, Công an xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của chị Hà Thị T, sinh năm 1985, trú tại xóm P - B, xã Ngọc Côn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng với nội dung: Khoảng 10 giờ 50 ngày 09 tháng 9 năm 2021, chị bị kẻ gian lấy trộm 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh tím, chưa có biển kiểm soát tại khu vực Trường Trung học cơ sở xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xác định người thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên là Lương Thị C, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1988, trú tại xóm P - B, xã Ngọc Côn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình điều tra Lương Thị C khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 09 tháng 9 năm 2021, Lương Thị C một mình đi xe đạp điện từ nhà ra Trường Trung học cơ sở Ngọc Khê, thuộc xóm Đỏng Ỏi, xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng mục đích để đổi xe với con trai là Hà Quốc Tr hiện đang học tại Trường

Trung học cơ sở Ngọc Khê để đi vay, mượn tiền bạn bè trả nợ Ngân hàng. C gửi nhờ xe đạp điện ở nhà anh Nông Văn L, cách cổng trường khoảng 50 mét rồi đi bộ về phía cổng trường. C quan sát thấy bên ngoài cổng trường có một số xe máy trong đó có 01 (một) chiếc xe máy màu xanh tím, nhãn hiệu Honda Wave, chưa có biển kiểm soát nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. C sử dụng chìa khóa xe đạp điện cắm vào ổ khóa xe máy để mở khóa thì bị gãy chìa khóa ở bên trong ổ khóa. C dắt xe máy quay ngược về phía nhà anh L, gặp con gái anh L là Nông Thị Th ở nhà, C mượn 01 (một) tua vít để lấy chìa khóa bị gãy ở trong ổ khóa xe máy ra nhưng không cẩn thận làm nắp chống trộm ở ổ khóa đóng lại. Sau đó, C trả lại tua vít cho Th rồi mượn mũ bảo hiểm và dắt xe máy đi hướng thị trấn Trùng Khánh. Khi đi được khoảng 200m thì gặp Lục Văn Tr, sinh năm 1978 và anh Lý Văn Qu, sinh năm 1982, cùng trú tại xóm Đ, xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, C nhờ Tr và anh Qu giúp nổ máy nhưng không nổ được xe máy. Cùng lúc đó, C biết Qu chuẩn bị lái xe máy cày ra thị trấn Trùng Khánh nên C đã nhờ Qu và được anh Qu đồng ý. Anh Tr và Qu giúp mang xe máy lên xe máy cày của Qu để chở ra thị trấn Trùng Khánh thay ổ khóa xe. Khi đi đến quán sửa xe của anh Trần Hà T, sinh năm 1983, thuộc tổ x, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thì C trả cho Quý 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) tiền công. Rồi C mang chiếc xe máy trộm cắp được vào hiệu sửa. Do không có ổ khóa mới để thay, nên T tháo mặt nạ ra đấu điện để xe nổ máy. Sau khi khởi động được xe, C trả cho T 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) tiền công. Rồi điều khiển xe máy đến cửa hàng xe máy Phùng D, tại tổ x thị trấn trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng bán xe được số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Toàn bộ số tiền này C dùng để trả tiền nhập hàng hóa về bán tại nhà.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 234 đối với vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL - HĐĐGTS ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím, chưa có biển kiểm soát giá trị còn lại của tài sản là: 19.300.000đ (mười chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra đã làm rõ, ngày 05 tháng 10 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị Hà Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh tím,

chưa có biển kiểm soát, số khung 240632, số máy 2359818, xe đã qua sử dụng. Số vật chứng còn lại đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 26/10/2021, chồng bị cáo C là anh Hà Văn D đã nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để đảm bảo thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKSTK ngày 01 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Lương Thị C ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương Thị C thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo yêu cầu được trả lại số tiền 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền do bị cáo có bán hàng tạp hóa và làm thuê có được; còn các đồ vật khác bị thu giữ gồm: 01 chiếc áo chống nắng dài tay, màu xanh, mặt sau có in chữ, có nhiều họa tiết nền màu trắng; 01 (một) chiếc quần dài màu đen, trên cạp quần có in họa tiết màu vàng; 01 (một) đôi giày nhựa, màu vàng đồng, đế xốp màu trắng; 01 (một) đôi tất màu nâu, trên tất in nhiều họa tiết, bị cáo không yêu cầu trả lại.

Bị hại Hà Thị T trình bày: Nội dung vụ việc như bản cáo trạng phản ánh, nay chị đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phùng Thị D trình bày: yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Ngoài ra, không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Thị C về tội "*Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Thị C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C. Xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ phận ổ khóa xe mô tô bằng kim loại, tại phần ổ khóa có vết bị cậy phá không còn giá trị sử dụng; 01 chiếc áo chống nắng dài tay, màu xanh, mặt sau có in chữ, có nhiều họa tiết nền màu trắng; 01 (một) chiếc quần dài màu đen, trên cạp quần có in họa tiết màu vàng; 01 (một) đôi giày nhựa, màu vàng đồng, đế xốp màu trắng; 01 (một) đôi tất màu nâu, trên tất in nhiều họa tiết;

Trả lại cho Nông Thị Th (trú tại xóm Đ, xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) 01 (một) chiếc tua vít có chiều dài 20cm, có 01 đầu bọc bằng nhựa màu trắng, bên trong là kim loại, có nhiều vết gỉ bám; 01 mũ bảo hiểm xe mô tô màu đỏ, loại mũ có kính, nhãn hiệu Honda mũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho Phùng Thị D (trú tại tổ dân phố x, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) 01 giấy biên nhận mua bán xe mô tô của cửa hàng xe máy Phùng Dinh, số 24, ngày 04/9/2021;

Trả lại cho Nông Thị L (trú tại tổ x, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) 02 hóa đơn đặt hàng của cửa hàng L B, khách hàng đặt là "D P Ng" trên hóa đơn thể hiện các mặt và số tiền;

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 579, Điều 580 của Bộ luật Dân sự. Bị cáo C có nghĩa vụ hoàn trả lại khoản tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) do bị cáo được hưởng lợi từ tài sản trộm cắp có được cho người liên quan Phùng Thị D. Xác nhận, tại biên lai số 0004024 ngày 26 tháng 10 năm 2021, anh Hà Văn D (chồng bị cáo C) đã nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả vụ án tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo C. Cụ thể: Khoảng 08 giờ ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại khu vực Trường Trung học cơ sở Ngọc Khê thuộc xóm Đỏng Ỏi, xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, Lương Thị C, sinh năm 1988, trú tại xóm P - B, xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím, chưa có biển kiểm soát của chị Hà Thị T, sinh năm 1985 (là người cùng xóm). Giá trị tài sản (xe máy) trộm cắp là 19.300.000đ (mười chín triệu ba trăm nghìn đồng). Mục đích trộm cắp tài sản là bán lấy tiền để trả nợ.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lương Thị C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo C nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo C trộm cắp tài sản có tổng giá trị 19.300.000đ (mười chín triệu ba trăm nghìn đồng) là tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành

vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo C có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/02/2013. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, điều này thể hiện bị cáo không có thái độ sửa đổi, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả, nộp số tiền 8.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh để đảm bảo thi hành án. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C; Tình tiết tăng nặng: không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Thị C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các nhận định khác:

Ngày 05 tháng 10 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị Hà Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh tím, chưa có biển kiểm soát, số khung 240632, số máy 2359818, xe đã qua sử dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Phùng Thị D là người tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng qua điều tra, Phùng Thị D không biết được tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ phận ổ khóa xe mô tô bằng kim loại, tại phần ổ khóa có vết bị cậy phá không còn giá trị sử dụng; 01 chiếc áo chống nắng dài tay, màu xanh, mặt sau có in chữ, có nhiều họa tiết nền màu trắng; 01 (một) chiếc quần dài màu đen, trên cạp quần có in họa tiết màu vàng; 01 (một) đôi giày nhựa, màu vàng đồng, đế xốp màu trắng; 01 (một) đôi tất màu nâu, trên tất in nhiều họa tiết;

Trả lại cho Nông Thị Th (trú tại xóm Đ, xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) 01 (một) chiếc tua vít có chiều dài 20cm, có 01 đầu bọc bằng nhựa màu trắng, bên trong là kim loại, có nhiều vết gỉ bám; 01 mũ bảo hiểm xe mô tô màu đỏ, loại mũ có kính, nhãn hiệu Honda mũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho Phùng Thị D (trú tại tổ dân phố x, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) 01 giấy biên nhận mua bán xe mô tô của cửa hàng xe máy Phùng Dinh, số 24, ngày 04/9/2021;

Trả lại cho Nông Thị L (trú tại tổ 07, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) 02 hóa đơn đặt hàng của cửa hàng Liên Bé, khách hàng đặt là "D P Ng" trên hóa đơn thể hiện các mặt và số tiền;

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 579, Điều 580 của Bộ luật Dân sự. Bị cáo C có nghĩa vụ hoàn trả lại khoản tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) do bị cáo được hưởng lợi từ tài sản trộm cắp có được cho người liên quan Phùng Thị D. Xác nhận, tại biên lai số 0004024 ngày 26 tháng 10 năm 2021, anh Hà Văn D (chồng bị cáo C) đã nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả vụ án tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Thị C phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Thị C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 09/9/2021;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cả.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ phận ổ khóa xe mô tô bằng kim loại, tại phần ổ khóa có vết bị cậy phá không còn giá trị sử dụng; 01 chiếc áo chống nắng dài tay, màu xanh, mặt sau có in chữ, có nhiều họa tiết nền màu trắng; 01 (một) chiếc quần dài màu đen, trên cạp quần có in họa tiết màu vàng; 01 (một) đôi giày nhựa, màu vàng đồng, đế xốp màu trắng; 01 (một) đôi tất màu nâu, trên tất in nhiều họa tiết;

Trả lại cho Nông Thị Th (trú tại xóm Đ, xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) 01 (một) chiếc tua vít có chiều dài 20cm, có 01 đầu bọc bằng nhựa màu trắng, bên trong là kim loại, có nhiều vết gỉ bám; 01 mũ bảo hiểm xe mô tô màu đỏ, loại mũ có kính, nhãn hiệu Honda mũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho Phùng Thị D (trú tại tổ dân phố x, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) 01 giấy biên nhận mua bán xe mô tô của cửa hàng xe máy Phùng Dinh, số 24, ngày 04/9/2021;

Trả lại cho Nông Thị L (trú tại tổ x, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) 02 hóa đơn đặt hàng của cửa hàng L B, khách hàng đặt là "D P Ng" trên hóa đơn thể hiện các mặt và số tiền;

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 579, Điều 580 của Bộ luật Dân sự. Bị cáo C có nghĩa vụ hoàn trả lại khoản tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) do bị cáo được hưởng lợi từ tài sản trộm cắp có được cho người liên quan Phùng Thị D. Xác nhận, tại biên lai số 0004024 ngày 26 tháng 10 năm 2021, anh Hà Văn D (chồng bị cáo C) đã nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả

vụ án tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo Lương Thị C, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh